



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN NGOAN
Last Middle First

Current Address: 85/26 Phuong Son, Hoa Trang

Date of Birth: 1949 Place of Birth: Siet

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 10/27/75 To 4/25/87
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ- NỘI- VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT- NAM

Trại Cải- tạo số : 3
Số 133 VI.

Độc lập Tự- Do Hạnh- Phúc

T.7.

00037702102

7 / 11 / 81

Thi hành án văn quyết- định thụ số : 100 ngày 27- 03- 1981 của Bộ- Nội Vụ
Nay cấp giấy thả cho Anh có tên sau đây :

Họ và tên : NGUYỄN- VAN- NGỌAN Sinh năm : 1949 .

Nơi sinh : Thành- Hồ- Quảng- Nam- tá- Nẵng .

Nơi đang- kỷ niệm- khổ- thương- trú : 35/26 Quận- Sơn , Phường- Hương Sơn Quận-
Thủ- Phước .

Cán- tội Trung- Ủy Hải- Quân ngũ .

Ngày bắt : 27-10- 1975. Bị phạt tập trung cải- tạo .

Nay về cu- trú tại : 35/26 Phường- Hương Sơn Quận- Thủ- Phước .

Nhận xét qua trình cải- tạo .

Tư- tưởng xác- định được tội lỗi yên tâm cải- tạo , chưa có biểu- hiện gì xấu .

Lao- động : Bảo đảm ngày công , hoàn thành các khoản được giao .

Học tập : Tham gia đầy đủ , tiếp thu nhanh , có chuyên biến .

Nội quy : Chưa có gì sai phạm lớn .

Đang tay ngôn trở lại

của NGỌAN .

Họ và tên chữ ký người được cấp giấy :

NGUYỄN- VAN- NGỌAN

Ngày 25 tháng 04 năm 1981

PHÓ CHỦ- TỊCH

Thiếu Tá : TRẦN- VAN- THÔNG ,

Chỉ nhận : Ông NGỌAN có đến trình
điện Ủy Ban hội O- giờ 30 ngày 04-05-1981

ỦY VIÊN THỦ KÝ :

TRẦN- NGỌC- LIÊN .

X A C - N H A N :

Am : NGUYỄN- VAN- NGỌAN có về Địa- Phương
trình diện lúc 08 giờ ngày : 12-05-1981 .

Quận Sơn 2 ngày 12- 05- 1981

TH. BAN- NHÂN DÂN PHƯỚC ,

LÊ- HỒNG- LẠI

Trong hợp này phải rất thời- gian
quản- chế và được chính- Quyền trả
quyền công nhân mới xét giải quyết
cho nhập được .

/) / tại đây, ngày 12- 10- 1981

Ký tên : Không rõ .

Cấp thể ai-tri cho bầu cử ngày 1-11- 1981

TH. ỦY BAN- NHÂN DÂN PHƯỚC ,

PHÓ CHỦ- TỊCH KIỂM TRA TỔNG C.A.

Ký tên : VÕ- THỦ

— Sao y bản chính

Phường Sơn 2, ngày 12 tháng 05 năm 1981



ỦY VIÊN THỦ KÝ

00037702102

7 TAY RA 7 RAI.

Thi hành án văn quyết- đình thi số : 100 ngày 27- 03- 1981 của Bộ- Nội Vụ
Nay cấp giấy thi cho Anh có tên sau đây :

Họ và tên : NGUYỄN- VAN- NGỌAN sinh năm : 1949 .

Môi sinh : Thợ- Hè Quặng- Nhà- Lát- Nặng .

Môi đang- ký nhận- giữ- trông- trú : 35/26 Dân- Sơn , Phường- Hương Sơn Nhà- Trảng
Phu- Khánh .

Gần- tội Trung- Ủy Hội- Quân ngay .

Ngày bắt : 27-10- 1975 . Bị phạt tập trung cải- tạo .

Nay về cu- trú tại : 35/26 Dân- Sơn Phường- Hương Nhà- Trảng , Phu- Khánh .

Nhận xét qua trình cải- tạo .

Tư- tưởng xác- định được tội lỗi yên tâm cải- tạo , chưa có biểu- hiện gì xấu .

Lao- động : Bảo đảm ngày công , ngoan thành thực không được giao .

Học tập : Tham gia đầy đủ , tiếp thu nhanh , có chuyên biến .

Nội quy : Chưa có gì sai phạm lớn .

Lang tay ngôn trở lại

của NGUYỄN .

Họ và tên chữ ký người được cấp giấy :

NGUYỄN- VAN- NGỌAN

Ngày 25 tháng 04 năm 1981

PHÓ GIÁM- THI

Thiếu Tá : TRẦN- VAN- THÔNG ,

Ghi nhận : Ông NGỌAN có đến trình
điện Ủy Ban hội O- giờ 30 ngày 04-05-1981

ỦY VIÊN THỦ KÝ :

TRẦN- NGỌC- LIÊN .

X A C - N H A N :

Anh NGUYỄN- VAN- NGỌAN có về Địa- Phương
trình diện lúc 03 giờ ngày : 12-05-1981 .

Căn Sơn 2 ngày 12- 05- 1981 .

TM. BAN- NHÂN DÂN KHÉT ,

LÊ- HỒNG- LẠI

Trường hợp này phải hết thời- gian
quản- chế và được Chính- Quyền trả
quyền công nhận mới xét giải quyết
cho nhập được .

/)/ Nhà- Trảng, ngày 12- 10- 1981

Ký tên : Không rõ .

Cấp thẻ cư- trú cho bầu cử ngày 15-1- 1981

TM. ỦY BAN- NHÂN DÂN PHƯỜNG ,

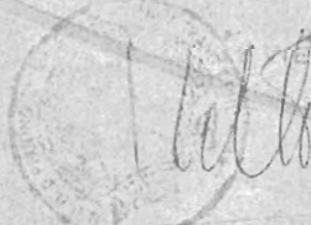
PHÓ CHỦ- TỊCH KIỂM TRƯỞNG C.A.

Ký tên : VÕ- THỦ

///ao y bản chính

Phường- Hương Sơn / 18 / 2 / 1981

ỦY VIÊN THỦ KÝ



Ph. Hương Sơn

Nhatrang, ngày 30-8-1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thở

P.O. Box. 5435

Arlington, VA 22205-0635

USA,

Thưa bà,

Vì tôi trước đây có khó khăn nên chưa hề
gửi một hồ sơ nào cho chương trình ODP.

Đến nay tôi mới gửi đến Bà và kính
mong Bà thông cảm chuyển giúp tôi Hồ sơ
này đến chương trình ODP.

Tôi cũng không hiểu còn kịp hay đã muộn.

Vậy kính mong bà giải đáp giúp tôi

theo địa chỉ: Nguyễn Văn Ngươn
85726 Phường Sài, Nhatrang
Khánh Hòa.
South Vietnam.

Lần nữa rất biết ơn bà Bà rất mong
tình thư của bà.

Nutan

Nguyễn Văn Ngươn

* Tôi đã gửi hồ sơ cho
Toán công tác tại
số 6 Chu Văn An, Hà Nội
nhưng chưa thấy gì.

Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

*

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 220856674

Họ tên.....(Nguyễn Văn Ngọc)

Tên thường gọi.....

Nơi thường trú 85/26 Đường Gai

Lưu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại: Nhatrang

Hẹn đến ngày/...../19.....trả giấy CMND

Ngày 14/5/1988

(Chữ ghi in hoa) người ký

Chữ ký

[Handwritten signature]

Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

*

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 220856674

Họ tên.....Nguyễn Văn Ngươn.....

Tên thường gọi.....

Nơi thường trú.....85/26 Đường Yai.....

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại: Nhật Lang

Hẹn đến ngày/...../19..... trả giấy CMND

Ngày 14/9/1988

(CHỖ ĐÓNG CHẤM) người ký

CHỖ TRỞ LẠI

[Handwritten signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220019701

Họ tên

TRẦN THỊ CÔNG KHANH

Sinh ngày 12-04-1949

Nguyên quán Vĩnh Thạnh,
Nha Trang, Phú Khánh,

Nơi thường trú Vĩnh Thạnh,
Nha Trang, Phú Khánh,

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo không hình d1cm
r0cm5, c4cm trên sau
mép phải

Ngày 07 tháng 04 năm 1978

KIỂM GIAM ĐỌC HỎA CỬ TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

NGÓN TRỎ PHẢI



PHÓ TƯỚNG TỶ

Đào Văn Trường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220019731



Họ tên

TRẦN THỊ CÔNG KHANH

Sinh ngày 12-04-1949

Nguyên quán Vĩnh Thạnh,
Nha Trang, Phú Khánh,

Nơi thường trú Vĩnh Thạnh,
Nha Trang, Phú Khánh,

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo không hình d1cm
r0cm5, c4cm trên sau
mép phải

Ngày 07 tháng 04 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HỒ SƠ TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY



NGÓN TRỎ PHẢI

Handwritten signature: Phan Văn Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Vĩnh Thạnh
Huyện, Quận
Tỉnh, Thành phố Phước Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 596
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ THANH TÂM Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Mười tháng Sáu năm một ngàn chín trăm tám mươi tám (10-06-1988)
Nơi sinh Trạm y tế Xã Vĩnh Thạnh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Trần Thị Công Khanh</u>	<u>Nguyễn Văn Ngươn</u>
Tuổi	<u>12-04-1949</u>	<u>18-07-1949</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Giáo viên</u>	<u>Công nhân</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn Phước Vĩnh, xã Vĩnh Thạnh</u>	<u>Ấp 56 Phường Sài, NT</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Trần Thị Công Khanh, 1949, Phước Vĩnh - Vĩnh Thạnh
2200.19701

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 14 tháng 6 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Ủy viên chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

Lê Văn Vĩnh

CHỨNG NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 2 năm 89

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN, ĐÓNG DẤU



ỦY VIÊN THƯ KÝ

Lê Văn Vĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Vĩnh Thạnh
Thị xã, Quận
Thành phố, Tỉnh Phước Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Mẫu số : HT3/P2

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số : 596
Quyển số : 01

Họ và tên	NGUYỄN THỊ THANH TÂM		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Mười tháng Sáu năm một ngàn chín trăm tám mươi tám</u> (10.06.1988)		
Nơi sinh	<u>Trạm y tế Xã Vĩnh Thạnh</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Ngươn</u> 18-07-1949	<u>Trần Thị Công Khanh</u> 12-04-1949	
Dân tộc, Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Giáo viên</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>85/26 Phường Sài, NT</u>	<u>Thôn Phú Vinh, Xã Vĩnh Thạnh</u>	
Họ tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Trần Thị Công Khanh</u> <u>Phú Vinh, Vĩnh Thạnh</u> <u>220019701</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

ngày 14 tháng 6 năm 1988

T/A. U.B.N.D. V. Thanh ký tên đứng đầu

Đăng ký ngày 14 tháng 6 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủy viên thư ký
(Đã ký - đóng dấu)
Lê Văn Thịnh



ỦY VIÊN THƯ KÝ

Lê Văn Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Vĩnh Thanh
Huyện, Thị xã _____
Thành phố Nhật Trang
Tỉnh Phước Khánh

Hầu H T3/P3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản sao
GIẤY KHAI SINH

Số 29
Quyển 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ VÀ TÊN	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG		Sex Nữ	Nữ
Ngày tháng năm sinh	Bảy tháng Ba năm Một ngàn chín trăm tám mươi ba (07-03-1983)			
Nơi sinh	Trạm y tế Hộ sinh Xã Vĩnh Thanh			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ tên, tuổi hoặc Ngày tháng năm sinh	Nguyễn Văn Ngọc 18-07-1949	Trần Thị Công Khanh 12-04-1949		
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Công nhân 85/26 Phường Sài, Nhật Trang	Giáo viên Thôn Phú Vinh, Xã Vĩnh Thanh		
Họ tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy Chứng minh hoặc CMCC của người đứng khai	Trần Thị Công Khanh Phú Vinh, Vĩnh Thanh 220019701			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 15 Tháng 04 Năm 1983
TM. UBND xã Vĩnh Thanh Ký, Đóng dấu
(Ghi rõ Họ tên, Chức vụ)



ỦY VIÊN THỦ KÝ

Nguyễn Văn Căn

Đã ký Ngày 14 Tháng 03 Năm 1983
TM. UBND xã Vĩnh Thanh Ký, Đóng dấu
(Ghi rõ Họ tên, Chức vụ)

Nhữ Viên Thủ Ký
(Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Căn

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Vĩnh Thanh
Huyện, Thị xã _____
Thành phố Nhatrang
Tỉnh Phước Khánh

Hậu-H T3/P3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

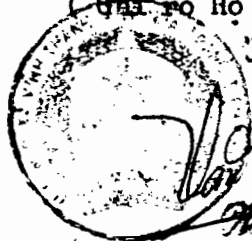
**Bản sao
GIẤY KHAI SINH**

Số 29
Quyển 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ VÀ TÊN	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG		Hạng	Nữ
Ngày tháng năm sinh	Bảy tháng Ba năm Một ngàn chín trăm tám mươi ba (07-03-1983)			
Nơi sinh	Trạm Y tế Hộ sinh xã Vĩnh Thanh			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ tên, tuổi hoặc Ngày tháng năm sinh	Nguyễn Văn Ngạn 18-07-1949	Trần Thị Công Khanh 12-04-1949		
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Công nhân 85/26 Phước Sơn, Nhatrang	Giáo Viên Thôn Phước Vĩnh, xã Vĩnh Thanh		
Họ tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy Chứng minh hoặc CMCC của người đứng khai	Trần Thị Công Khanh Phước Vĩnh, Vĩnh Thanh 220019701			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 15 Tháng 03 Năm 1983
TM. UBND Vĩnh Thanh Ký, Đồng dấu
(Ghi rõ Họ tên, Chức vụ)



ỦY VIÊN THỦ KÝ

Nguyễn Văn Căn

Đồng ký Ngày 11 Tháng 03 Năm 1983
TM. UBND Vĩnh Thanh Ký, Đồng dấu
(Ghi rõ Họ tên, Chức vụ)

Ủy Viên Thủ Ký
(Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Căn

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT121.

Xã, Phường Vĩnh Thạnh Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Ngày 22/2/82

Số 07

Quyển số 01

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố Whatrang

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Văn Ngươn

Trần Thị Công Khanh

Bí danh

Sinh ngày tháng 18 - 7

12 - 4

năm hay tuổi 1949

1949

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt nam

Việt nam

Nghề nghiệp

Giáo Viên

Nơi đăng ký 85/26 Phường Sài

Phước Vĩnh Vĩnh Thạnh

nhân khẩu

Whatrang

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

220619701

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 22 tháng 2 năm 1982

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

PHÓ CHỦ TỊCH

V. n. huan

Khanh

Nguyễn Văn Ngươn Trần Thị Công Khanh



Collis

Nguyễn Cay

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12,

Xã, Phường Vĩnh Thành Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Ngày 22/2/82

Số 07

Quyển số 0/

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố Bhattrang

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Văn Ngươn

Trần Thị Công Khanh

Bí danh

Sinh ngày tháng 18 7

12 4

năm hay tuổi 1949

1949

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Giáo Viên

Nơi đăng ký 85/26 Phường Sài

Phủ Vĩnh Vĩnh Thành

nhân khẩu Bhattrang

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

220619701

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 22 tháng 2 năm 1982

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

PHÓ CHỦ TỊCH

V. Ngươn

Khanh



Nguyễn Văn Ngươn Trần Thị Công Khanh

Caui S

Nguyễn Công

THAY ĐỔI CHỖ Ở CA HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ : 94776

Họ và tên chủ hộ : Bà Trần Thị Cẩm

Số nhà : _____ Ngõ (hẻm) : _____

Đường phố : Phố Vĩnh

Xã phường : Vĩnh Thạnh

Thành phố : Nha Trang

Tỉnh : Phú Khánh

Ngày 20 tháng 05 năm 1984

Trưởng công an thành phố Nha Trang

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



THIỆU TÁ : Hoàng Ngọc Thiện

NIÊN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số t. tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Năm, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày đăng nhập và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Trần Văn	1925	nam	chủ hộ	Công nhân		12-07-83		
02	Trần Thị Huệ	1926	nữ	2c	gia đình		"		
03	Trần Thị Hồng Khanh	1949	"	Cow	gia đình		"		
04	Trần Thị Kha	1953	"	"	Đang học		"		
05	Trần Thị Khuyết	1956	"	"	Đang học		"		
06	Trần Thị Thuý Nga	1963	"	"	"		"		
07	Trần Thị Thuý Hương	1965	"	"	"		"		
08	Trần Ngọc Thạch	1969	nam	"	"		"		
09	Trần Thị Hải Linh	1981	nữ	cháu nội			"		
10	Nguyễn Thị Hải Trang	1983	"	cháu nội			"		
11	Trần Thị Nhật Linh	1984	"	cháu nội			"		TRƯỞNG ĐỘI CST
12	Trần Văn Hùng	1961	nam	Cow			"		Hồng
13	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1988	nữ	cháu			19-8-88		Đã đăng ký Hồng
14	Trần Thị Thu Hương	1963	nữ	Cow	"		19-9-88		Đã đăng ký Hồng

THAY ĐỔI CHỖ Ở CA HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ : 94776

Họ và tên chủ hộ : Trần Văn

Số nhà : _____ Ngõ (hẻm) : _____

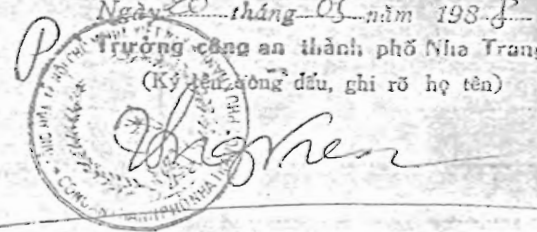
Đường phố : Thủ Đức

Xã phường : Vĩnh Thạnh

Thành phố : Nha Trang

Tỉnh : Phú Khánh

Ngày 20 tháng 05 năm 1983
Trưởng công an thành phố Nha Trang
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



THIỆU TÁ : Hoàng Ngọc Hiến

NIÊN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quê ở và chủ hộ	Nơi ở và nơi lập nghiệp	Số CM-ĐC CMCC	Ngày tháng năm đi nơi thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Trần Văn	1925	nam	chợ	Công Văn		12-07-83		
02	Trần Thị Lữ	1920	nữ	25	gia đình		"		
03	Trần Thị Long Khanh	1949	"	Cơ	gia đình		"		
04	Trần Thị Kha	1953	"	"	gia đình		"		
05	Trần Thị Phê	1956	"	"	gia đình		"		
06	Trần Thị Huệ Nga	1963	"	"	"		"		
07	Trần Thị Huệ Nhung	1965	"	"	"		"		
08	Trần Ngọc Thạch	1969	nam	"	"		"		
09	Trần Thị Kiên Linh	1981	nữ	cháu nội			"		
10	Nguyễn Thị Châu Trang	1983	"	cháu nội			"		
11	Trần Thị Nhật Linh	1984	"	cháu nội			"		TRƯỞNG ĐỘI CST
12	Trần Văn Hưng	1961	nam	Cơ			"		Hồng
13	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1988	nữ	cháu			19-8-88		TRƯỞNG ĐỘI CST Hồng
14	Trần Thị Thu Hương	1969	nữ	Cơ	"		19-9-88		TRƯỞNG ĐỘI CST Hồng

THAY ĐỔI CHỖ Ở LÀ HỘ

Chuyển đến.....

Chuyển đến.....

Từ ngày.....tháng.....năm.....

Từ ngày.....tháng.....năm.....

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến.....

Chuyển đến.....

Từ ngày.....tháng.....năm.....

Từ ngày.....tháng.....năm.....

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung.....

Nội dung.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Trưởng công an

Trưởng công an

Nội dung.....

Nội dung.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Trưởng công an

Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 32579

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN VĂN DÍNH

Số nhà 251.26 Ngõ (hẻm): Phường Sơn

Đường phố

Xã, phường: Phường Sơn

Thành phố: Nha Trang

Tỉnh: Phú Khánh

Ngày 20 tháng 4 năm 1984

Trưởng công an thành phố Nha Trang

Ký tên đóng dấu (vi rõ họ tên)



CHIEU: Phường Sơn

NIÊN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Văn Đình	8.1918	Nam	chủ hộ	đạp xích 16 N.T	220050815	20.10.76		
02	Đường Thị Diên	10.1919	Nữ	vợ		220050918	20.10.76		
03	Nguyễn Văn Quế	7.1951	Nam			220050951	20.10.76		
04	Nguyễn Quốc Hoàng	1979	Nam	con dâu			22.4.79		
05	Đinh Thị Liên Hoa	1953 22-2	Nữ	con dâu	giáo viên 12 N.T	220243119	12.2.80		
06	Nguyễn Quốc Khánh	1981	Nam	con dâu			27-2-81		
07	Nguyễn Văn Ngọc	1949	Nam	con đẻ	vũ viên HTX	1201667	30.7.85		
	BÁ ĐĂNG KÝ KHẨU - NGÀY - THÁNG - NĂM 19								



Nguyễn Văn Đình

THAY ĐỔI CHỖ Ở LÀ HỘ

Mã số NK 4

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 32579

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN VĂN ĐÌNH

Số nhà 251.26 Ngõ (hẻm): Phường Sáu

Đường phố

Xã, phường: Phường Sáu

Thành phố: Nha Trang

Tỉnh: Phú Khánh

Ngày tháng năm 1984
Trưởng công an thành phố Nha Trang
(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên)



Thị trấn: Phường Sáu

NIÊN KHẨU THUƠNG TRƯỞNG TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Văn Đình	8.1918	Nam	chủ hộ	địa viên 16 M.T	220050315	20.10.76		
02	Đường Thị Duyên	10.1919	Nữ	vợ		220050912	20.10.76		
03	Nguyễn Văn Quế	7.1951	Nam			220050951	20.10.76		
04	Nguyễn Quốc Hưng	1979	Nam	cháu nội			22.4.79		
05	Đinh Thị Liên Hoa	1953 22-2	Nữ	con dâu	giáo viên 12 VT	220243119	12.2.80		
06	Nguyễn Quốc Thăng	1981	Nam	cháu nội			27-2-81		
07	Nguyễn Văn Ngọc	1949	Nam	con rể	vũ viên TTX	12016674	20.7.85		
	ĐÃ ĐĂNG KÝ KHẨU NGÀY THÁNG NĂM 19								



Nguyễn Linh Bích

QUESTIONAIRES FOR Ex.POLITICAL IN VN

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANTS IN VN

1. FULL NAME OF EX. POLITICAL PRISONER :

NGUYỄN VĂN NGỎAN

2. DATE / PLACE OF BIRTH :

18-7-1949 ĐALAT

3. POSITION / RANK (April 75) AND MILITARY SN. APO.

Sĩ QUAN TRƯỞNG PHIÊN, HQ. 229, BỘ TƯ LỆNH HẠM ĐỘI

TRUNG ÚY HẢI QUÂN SN: 69A 702 200

APO: KBC. 3317

4. MONTH / DATE / YEAR ARRESTED : 27-10-1975

5. MONTH / DATE / YEAR OUT OF CAMP : 25-04-1981

CERTIFICATE NO. 00037702102

6. PHOTOCOPY OF YOUR RELEASE CERTIFICATE ? CÓ

7. RESIDENCE ADDRESS :

85/26 PHƯƠNG SÀI, NHATRANG

TỈNH KHÁNH HÒA.

8. PRESENT MAILING ADDRESS OF Ex. POLITICAL PRISONER:

85/26 PHƯƠNG SÀI, NHATRANG

TỈNH KHÁNH HÒA

II. LIST FULL NAME, DATE / PLACE OF BIRTH OF Ex. POLITICAL PRISONER:

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH Ex. POLITICAL PRISONER

TO BE CONSISTED FOR US COUNTRY :

	NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MARIER	RELATION-SHIP	ADDRESS IN VN
1.	TRẦN THỊ CÔNG KHANH	12.4.1949	PHÚ VINH			WIFE	PHÚ VINH, VINH THANH NHATRANG
2.	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	07.03.1983	PHÚ VINH			DAUGHTER	- NT -
3.	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	10.06.1988	PHÚ VINH			DAUGHTER	- NT -

B. COMPLETES FAMILY LIVING (LIVING/ DEAD) OF EX. POLITICAL PRISONER

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	LIVING/ DEAD	ADDRESS IN VN
------	---------------	----------------	--------------	---------------

III. RELATIVES OUT-SIDE OF VN :

KHÔNG CÓ

IV. HAVE YOU SUPERVISE THE APPLICATION FOR FAMILY ID UNTIL NOW.

- THESE APPLICATIONS HAVE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM FROM BANGKOK (ODP).

RELATIVES TO THE ODP

BANGKOK : NO

COMMENTS , REMARKS :

TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY TÔI CHƯA LÀM ĐƠN GỬI QUA MỸ VÀ BANGKOK THEO CHƯƠNG TRÌNH ODP.

- BÂY GIỜ TÔI LÀM ĐƠN NÀY XIN ĐƯỢC ĐỊNH CƯ TẠI MỸ CÙNG VỢ VÀ HAI (02) CON GÁI CỦA TÔI.

SIGNATURE

DATE : NHATRANG,
30-08-1989.

NGUYỄN VĂN NGỌT